

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **259/2019/DS-ST**

Ngày: 01-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Ngọc Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Kim Tuyền

2. Ông Nguyễn Quốc Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 tháng 9 và ngày 01 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 557/2019/QĐST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 633/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam

Địa chỉ: Tầng trệt, tầng lửng, tầng 2, 3 Tòa nhà Empress, số 138-142 Hai Bà Trưng, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1982 – Nhân viên Phòng xử lý nợ (*Có mặt*)

Địa chỉ: X Đường Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Thùy D, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Nhà số Y Lô A, Chung cư Phú Mỹ Thuận, Ấp 3, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Phạm Thị V (*Vắng mặt*)

2/ Ông Nguyễn Khắc S, sinh năm 1957 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 8 năm 2016; Các bản tự khai, Biên bản tiếp cận công khai giao nộp chứng cứ, các biên bản hòa giải, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/5/2014 Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam – Chi nhánh Trần Duy Hưng (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Hoàng Thị Thùy D vay số tiền 650.000.000 đồng. Hai bên có ký hợp đồng tín dụng số SHBVN/TDH/PL/2014/0162 ngày 16/5/2014. Theo hợp đồng: Ngân hàng cho bà D vay số tiền 650.000.000 đồng, lãi suất cho vay cố định là 9% trong một năm đầu, sau đó áp dụng lãi suất MFC 12M + 2.88%. Lãi suất sẽ được điều chỉnh 12 tháng 1 lần theo lãi suất huy động thị trường tùy từng thời điểm kể từ ngày giải ngân. Mục đích cho vay: dùng để mua đất, thời hạn cho vay: 120 tháng, hạn trả nợ lãi và nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà D theo đơn rút vốn vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/5/2014.

Để đảm bảo cho khoản nợ vay, bà D có thể chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 147^B (247m²) tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại Thôn Trung Thành, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00731/QSĐĐ/ĐP do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/9/2004 cho ông Nguyễn Khắc S đã cập nhật sang tên bà Hoàng Thị Thùy D vào ngày 15/5/2014) theo Hợp đồng thế chấp số SHBVN/TDH/PL/HDTTC/0162 ngày 16/5/2014, có đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 19/5/2014.

Do bà D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh từ ngày 27/01/2016 cho nên cùng ngày 27/01/2016 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của bà D sang nợ quá hạn và tính đến ngày 01/10/2019, bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng cộng là **837.395.830 đồng** (trong đó: Nợ gốc là 547.083.327 đồng và tiền lãi là 290.312.503 đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị Thùy D phải trả hết số tiền còn nợ là **837.395.830 đồng** và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/10/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Phương thức trả: Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bà Hoàng Thị Thùy D không trả đầy đủ toàn bộ số nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai, Đơn trình bày, Biên bản tiếp cận công khai giao nộp chứng cứ, Biên bản hòa giải; bà Hoàng Thị Thùy D là bị đơn trình bày:

Bà D xác nhận: Ngày 16/5/2014 Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam – Chi nhánh Trần Duy Hưng (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà D vay số tiền 650.000.000 đồng. Hai bên có ký hợp đồng tín dụng số SHBVN/TDH/PL/2014/0162 ngày 16/5/2014. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho bà D vay số tiền 650.000.000 đồng, lãi suất cho vay cố định là 9% trong một năm đầu, sau đó áp dụng lãi suất MFC 12M + 2.88%. Lãi suất sẽ được điều chỉnh 12 tháng 1

lần theo lãi suất huy động thị trường tùy từng thời điểm kể từ ngày giải ngân. Mục đích cho vay: dùng để mua đất, thời hạn cho vay: 120 tháng, hạn trả nợ lãi và nợ gốc vào ngày 25 hàng tháng.

Bà D cũng xác nhận để bảo đảm cho khoản vay bà D đã thế chấp cho Ngân hàng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 147^B (247m²) tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại Thôn Trung Thành, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00731/QSĐĐ/ĐP do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/9/2004 cho ông Nguyễn Khắc Sơn, cập nhật sang tên bà Hoàng Thị Thùy D vào ngày 15/5/2014.

Do công việc gặp khó khăn nên bà D chưa trả được nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh thì bà đồng ý trả toàn bộ nợ gốc cho Ngân hàng trong thời hạn 08 năm theo thời hạn đã ký trong hợp đồng tín dụng và đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ tiền lãi cho bà. Trường hợp bà không trả được nợ cho Ngân hàng thì bà đồng ý cho Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội thu thập chứng cứ đối với ông Nguyễn Khắc S và bà Phạm Thị V. Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 21/6/2017 do Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng thực hiện thì ông Nguyễn Khắc S trình bày có nội dung:

Năm 2014, ông S nhờ ông Tạ Văn T, địa chỉ: Liệp Mai, Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội vay tiền ngân hàng. Theo yêu cầu của ông T, ông S đã giao cho ông Thắng một sổ đỏ mang tên Nguyễn Khắc Sơn, địa chỉ: xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Sau đó ông Thắng cho ông S gặp bà Tuyết, địa chỉ: 133 phố Minh Khai, Thành phố Hà Nội. Bà T đã cho ông S gặp bà Hoàng Thị Thùy D được giới thiệu là cán bộ ngân hàng và đưa ông S về địa chỉ: 91 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Hà Nội. Khoảng 19 giờ 30 thì ông Thắng, bà Tuyết và bà D đưa giấy tờ cho ông S ký. Ông đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè nhưng do sức khỏe yếu và điều kiện khó khăn nên ông không vào Thành phố Hồ Chí Minh được. Ông xác nhận không có việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà D mà chỉ thế chấp quyền sử dụng đất cho bà D để vay tiền. Ông đề nghị cơ quan pháp luật xem xét để ông S lấy lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hiện nay chỉ có ông S và bà V đang sinh sống trên thửa đất.

Vào ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè có nhận được các Đơn xin đề nghị xem xét ghi tên người gửi là ông Nguyễn Khắc S nhưng không có chứng thực nhân thân cũng như chữ ký có nội D tương tự như ở trên.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định

của pháp luật, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của pháp luật.

Về nội D vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Hoàng Thị Thùy D phải trả hết số tiền còn nợ là **837.395.830 đồng** và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/10/2019 cho đến khi trả hết nợ. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Trường hợp bà Hoàng Thị Thùy D không trả đầy đủ toàn bộ số nợ nêu trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 23/8/2016, Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam – Chi nhánh Trần Duy Hưng khởi kiện bà Hoàng Thị Thùy D tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bà D có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vắng mặt và ý kiến của các đương sự vắng mặt:

Bà Hoàng Thị Thùy D là bị đơn, ông Nguyễn Khắc S và bà Phạm Thị V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt bà Dung, ông S và bà V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại Đơn trình bày đề ngày 05/12/2017, bà Hoàng Thị Thùy D cho rằng bà vay số tiền 650.000.000 đồng là vay giúp cho bà Ngô Thị Tuyết, bà Tuyết vay tiền cho ông Nguyễn Khắc S (ông S do ông Thắng giới thiệu cho bà T). Tuy nhiên tại Biên bản hòa giải ngày 22/12/2017, bà D xác nhận là bà vay tiền của Ngân hàng, mục đích vay là mua đất và đồng ý trả nợ. Bà D cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án này nên ý kiến của bà D tại Đơn trình bày đề ngày 05/12/2017 là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè đã thực hiện ủy thác để thu thập tài liệu, chứng cứ đối với ông Tạ Văn Thắng, bà Ngô Thị T. Tuy nhiên, bà Tuyết không còn cư trú tại số 133 phố Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội và ông T thì không xác định được ông Tạ Văn T ở địa chỉ thôn Liệp Mai, xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội là ai.

Về việc ông Nguyễn Khắc S cho rằng ông bị ông Tạ Văn T, bà Ngô Thị T và bà Hoàng Thị Thùy D lừa lấy sổ đỏ để vay tiền ngân hàng và đề nghị Tòa án xem xét: Hội đồng xét xử xét: Ông Nguyễn Khắc S và bà Phạm Thị V đã được Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng, trình bày ý kiến, đưa ra yêu cầu và tham gia phiên tòa nhưng ông S và bà V vẫn vắng mặt. Các Đơn xin đề nghị xem xét ông S gửi cho Tòa án không được chứng thực chữ ký và không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của ông là không có cơ sở nên Hội đồng

xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp giữa ông Tạ Văn T, bà Ngô Thị T và bà Hoàng Thị Thùy D thì ông S, bà V được quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

{2} Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số SHBVN/TDH/PL/2014/0162 ngày 16/5/2014; Đơn rút vốn vay kiêm khế ước nhận nợ ngày 20/5/2014 có xác nhận của bà Hoàng Thị Thùy D có đủ cơ sở xác định giữa bà Hoàng Thị Thùy D và Ngân hàng đã phát sinh giao dịch dân sự là vay tài sản.

Về lãi suất cho vay các bên thỏa thuận là lãi suất cho vay cố định là 9% trong một năm đầu, sau đó áp dụng lãi suất MFC 12M + 2.88%, lãi suất sẽ được điều chỉnh 12 tháng 1 lần theo lãi suất huy động thị trường tùy từng thời điểm kể từ ngày giải ngân là phù hợp quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước.

Tính đến ngày 01/10/2019, tổng cộng bà Hoàng Thị Thùy D còn nợ Ngân hàng số tiền là **837.395.830 đồng**. Do bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ kéo dài từ ngày 27/01/2016 đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Như vậy là bà D đã vi phạm điều khoản thanh toán của hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà D phải chịu trách nhiệm cá nhân trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền nợ nêu trên là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý tài sản bảo đảm: Khi vay nợ bà D được thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 147^B (247m²) tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại Thôn Trung Thành, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00731/QSĐĐ/ĐP do Ủy ban nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội cấp ngày 30/9/2004 cho ông Nguyễn Khắc S đã cập nhật sang tên bà Hoàng Thị Thùy D vào ngày 15/5/2014) theo Hợp đồng thế chấp số SHBVN/TDH/PL/HDTC/0162 ngày 16/5/2014 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 19/5/2014 là hợp pháp.

Vì vậy trường hợp bà Hoàng Thị Thùy D không trả tiền vay thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản nêu trên để thu hồi nợ.

Nếu ông S và bà V có tranh chấp với bà Hoàng Thị Thùy D hoặc Ngân hàng thì sẽ giải quyết trong vụ án dân sự khác.

{3} Về yêu cầu trả chi phí tố tụng:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng mà nguyên đơn đã nộp theo Phiếu thu ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

{4} Về án phí:

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị đơn phải chịu án phí là 37.121.875 đồng.

Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Căn cứ Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1/ Buộc bà Hoàng Thị Thùy D phải trả cho Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam số tiền là **837.395.830 đồng**, (trong đó: Nợ gốc là 547.083.327 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/10/2019 là 290.312.503 đồng).

Trả làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, bà Hoàng Thị Thùy D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam thì lãi suất mà bà D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của của Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam.

Kể từ ngày Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Hoàng Thị Thùy D chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

2/ Buộc bà Hoàng Thị Thùy D phải trả cho nguyên đơn chi phí tố tụng là 2.000.000 đồng.

3/ Trong trường hợp đến hạn mà bà Hoàng Thị Thùy D không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam thì bà Hoàng Thị Thùy D tiếp tục có nghĩa vụ trả số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam cho đến khi trả hết nợ.

4/ Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 37.121.875 đồng bà Hoàng Thị Thùy D phải nộp.

- Trả lại cho Ngân hàng TNHH MTV A Việt Nam toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.748.065 đồng theo Biên lai thu số 0007220 ngày 24 tháng 10 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục T.H.A.DS huyện Nhà Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long